

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 30-8-2019
*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Truyền

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2019/TLST-DS ngày 10/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 08/8/219 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V;

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà R, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 11, đường số 1, khu TĐC C, Phường 16, Quận 8, Thành phố H. (Văn bản uỷ quyền ngày 17/7/2019). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Thanh T đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V trình bày:

Ngày 19/9/2017 ông Trần Hoàng N ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng

tín dụng số 201709190010369 (gọi tắt hợp đồng tín dụng) với Công ty TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) vay số tiền 28.210.410 đồng, lãi suất 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân, phương thức thanh toán là trả dần gốc lãi hàng tháng trong 32 tháng theo Bảng kế hoạch thanh toán kèm theo. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.961.082 đồng (bao gồm 28.210.410 đồng tiền gốc và 21.750.672 đồng tiền lãi) vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ 20/10/2017 đến 20/5/2020.

Theo văn bản thỏa thuận ngày 19/9/2017 thì ông N đã nhận đủ số tiền 28.210.410 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N chỉ thanh toán được cho Công ty 09 kỳ từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2018 với tổng số tiền là 12.628.000 đồng (gồm 4.199.267 đồng nợ gốc và 8.828.735 đồng nợ lãi). Như vậy, ông N còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán 24.011.143 đồng tiền gốc và 13.321.939 đồng tiền lãi, tổng cộng 37.333.082 đồng.

Kể từ 22/5/2018 đến nay ông N không thanh toán được bất kỳ khoản nào cho đến nay dù Công ty đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần. Ông N đã trễ hạn thanh toán nên theo thỏa thuận tại điểm 7 mục 4 phần II của Hợp đồng tín dụng thì Công ty có quyền yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ số nợ.

Tiền lãi thực tế phát sinh trên số nợ gốc của ông N từ ngày 21/5/2018 đến ngày xét xử 30/8/2019 là 14.432.298 đồng nhưng Công ty chỉ yêu cầu ông N trả tiền lãi còn lại theo bảng kế hoạch thanh toán là 13.321.939 đồng, không yêu cầu thêm khoản lãi phát sinh nào khác.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu ông Trần Hoàng N phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 37.333.082 đồng, gồm 24.011.143 đồng nợ gốc và 13.321.939 đồng nợ lãi. Đây là khoản vay của cá nhân ông N nên Công ty chỉ yêu cầu một mình ông N có trách nhiệm trả nợ.

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, quyết định tạm ngừng phiên toà và giấy báo mở lại phiên toà. Tuy nhiên, ông N đều không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện ông Trần Hoàng N về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Trần Hoàng N đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 19/9/2017, ông N ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 28.210.410 đồng, lãi suất 3,92%/tháng, phương thức thanh toán là trả dần gốc lãi vào ngày 20 hàng tháng trong 32 tháng, bắt đầu từ 20/10/2017 đến 20/5/2020 với tổng số tiền 49.961.082 đồng (bao gồm 28.210.410 đồng tiền gốc và 21.750.672 đồng tiền lãi) theo Bảng kế hoạch thanh toán kèm theo hợp đồng. Xét thấy hợp đồng tín dụng được xác lập dựa trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện đã thoả thuận trong hợp đồng.

Ngày 19/9/2017, ông N đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được 09 kỳ thì không thanh toán nữa là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên mặc dù chưa hết hạn hợp đồng nhưng căn cứ điểm 7 mục 4 phần II của Hợp đồng tín dụng thì Công ty có quyền yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ số nợ.

Về số tiền nợ gốc: Ông N vay 28.210.410 đồng nhưng chỉ mới thanh toán được 4.199.267 đồng nên ông phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán 24.011.143 đồng.

Về nợ lãi: Công ty yêu cầu ông N thanh toán 13.321.939 đồng nợ lãi là tiền lãi còn lại theo bảng kế hoạch thanh toán kèm theo hợp đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi. Xét thấy, trong số tiền lãi này bao gồm khoản lãi chưa đến hạn. Tuy nhiên, tiền lãi theo bảng kế hoạch thanh toán được áp dụng theo dư nợ gốc giảm dần mà ông N có nghĩa vụ thanh toán đúng theo thoả thuận. Nhưng trường hợp này ông N chỉ thanh toán gốc lãi đến ngày 20/5/2018 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tiền lãi ông N phải trả được tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2019 với mức lãi suất 3.92%/tháng là 14.432.289 đồng. Việc Công ty chỉ yêu cầu ông N thanh toán 13.321.939 đồng nợ lãi và không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ khác, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Từ các tình tiết và chứng cứ nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V về việc yêu cầu ông N thanh toán 37.333.082 đồng, gồm 24.011.143 đồng nợ gốc và 13.321.939 đồng nợ lãi.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Hoàng N chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 37.333.082 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. Buộc ông Trần Hoàng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 37.333.082 đồng, bao gồm 24.011.143 đồng tiền nợ gốc và 13.321.939 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Hoàng N phải chịu 1.867.000 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Ngân hàng V 933.327 đồng (Chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0005315 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L.
- VKSND huyện B.
- Chi cục THA huyện B.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên